



NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
Đối tượng áp dụng: Khóa tuyển sinh 2019

Ngành: **DU LỊCH**
Mã số ngành: **7810101**

Số tín chỉ tích lũy: **133** tín chỉ

STT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ						Mã HP học trước
			Tổng	LT	TH/ TN	TT	ĐA MH	KL TN	
I. GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG			49	46	0	0	0	0	
Phần bắt buộc			43	40	0	0	0	0	
I.1. Các học phần về lý luận chính trị và pháp luật			13	13	0	0	0	0	
1	POL101	Đường lối cách mạng của Đảng CSVN	3	3					POL104
2	POL102	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 1	2	2					
3	POL103	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 2	3	3					POL102
4	LAW101	Pháp luật đại cương	3	3					
5	POL104	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2					POL103
I.2. Các học phần về ứng dụng CNTT và sử dụng ngoại ngữ			6	6	0	0	0	0	
1	ENG201	Tiếng Anh giao tiếp 1	3	3					
2	ENG202	Tiếng Anh giao tiếp 2	3	3					ENG201
I.3. Các học phần về khoa học tự nhiên, môi trường			3	3	0	0	0	0	
1	NAS101	Môi trường và con người	3	3					
I.4. Các học phần về kinh tế, quản lý và quản trị đại cương			9	9	0	0	0	0	
1	BUS101	Tinh thần khởi nghiệp	3	3					
2	MAN201	Quản trị học	3	3					
3	MAR201	Marketing căn bản	3	3					
I.5.Các học phần về khoa học xã hội, nhân văn và đa văn hóa			9	6	0	0	0	0	
1	SOS102	Văn Hiến Việt Nam	3	3					
2	SOS101	Kinh tế, văn hóa, xã hội ASEAN	3	3					
3	TOU311	Đại cương lịch sử Việt Nam	3	3					
I.6. Các học phần về tổ chất cá nhân chung			3	3	0	0	0	0	
1	SKL101	Phương pháp học đại học	3	3					
Phần tự chọn			6	6	0	0	0	0	
		(Chọn 2 trong 4 học phần)	6						
1	INT201	Đại cương về Công nghệ thông tin và Truyền thông	3	3					
2	ECO201	Kinh tế học đại cương	3	3					
3	SKL202	Kỹ năng hành chính văn phòng	3	3					

4	NAS203	Thống kê ứng dụng	3	3					
II. GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP			84	55	4	13	0	12	
II.1. Các học phần cơ sở ngành			34	32	2	0	0	0	
1	TOU301	Địa lý du lịch Việt Nam	3	3					
2	TOU313	Kinh tế du lịch	2	2					
3	TOU315	Marketing du lịch	2	2					
4	TRA309	Nghệ vụ hướng dẫn du lịch	2		2				
5	TOU319	Nghệ vụ Lễ tân	2	2					
6	TRA303	Nghệ vụ xuất nhập cảnh du lịch	2	2					
7	TOU412	PP luận & PP nghiên cứu khoa học trong du lịch	3	3					
8	TOU314	Tâm lý du khách và kỹ năng giao tiếp trong du lịch	3	3					
9	HOS313	Tiếng Anh ngành Khách sạn	2	2					
10	TRA310	Tiếng Anh ngành Lữ hành	2	2					
11	TOU317	Tổ chức và điều hành tour	2	2					
12	TOU316	Tôn giáo & tín ngưỡng	2	2					
13	TOU305	Tổng quan du lịch	2	2					
14	TOU318	Tuyến điểm du lịch	3	3					
15	TOU307	Văn hóa ẩm thực trong du lịch	2	2					
II.2. Các học phần chuyên ngành			33	23	2	8	0	0	
1	TOU321	Trải nghiệm ngành nghề 1 Du lịch	1			1			
2	TOU422	Trải nghiệm ngành nghề 2 Du lịch	2			2			
3	TOU423	Trải nghiệm ngành nghề 3 Du lịch	2			2			
4	TOU410	Thực tập nghiệp vụ du lịch 1	1			1			
5	TOU411	Thực tập nghiệp vụ du lịch 2	2			2			
6	TRA442	Tổ chức quản lý đại lý du lịch	2	2					
7	TRA443	Quản trị kinh doanh Lữ hành	3	3					
8	TRA444	Quản trị kinh doanh Khách sạn	3	3					
9	TRA445	Quản lý điểm đến du lịch	3	3					
10	TOU413	Quản trị doanh nghiệp du lịch	3	3					
11	TOU414	Tổ chức sự kiện du lịch	2		2				
12	TOU306	Ứng dụng công nghệ GIS trong quản lý du lịch	3	3					
13	TOU303	Quản lý chất lượng dịch vụ	2	2					
14	TOU415	Tiếng Anh chuyên ngành Lữ hành	2	2					
15	TOU416	Tiếng Anh chuyên ngành Khách sạn	2	2					
II.3. Các học phần tốt nghiệp			17	0	0	5	0	12	

1	TOU503	Thực tập tốt nghiệp Du lịch	5			5			
2	TOU504	Khóa luận tốt nghiệp Du lịch	12					12	
		Các môn thay thế KLTN	12						
1	TOU417	Giao tiếp và lễ tân ngoại giao	3	3					
2	TOU418	Quản trị chiến lược trong du lịch	3	3					
3	TOU419	Quản trị quan hệ khách hàng trong du lịch	3	3					
4	TRA424	Quy hoạch du lịch	3	3					
III. HỌC PHẦN KHÔNG TÍCH LŨY									
1	DEE104	Giáo dục quốc phòng	8						
2	PHT101	Giáo dục thể chất 1	1		1				
3	PHT102	Giáo dục thể chất 2	1		1				
4	PHT103	Giáo dục thể chất 3	1		1				
5		Kỹ năng mềm							
6		Ngoại ngữ chuẩn đầu ra							
7		Tin học chuẩn đầu ra							